

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và ông Lê Quang Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2019, tại Nhà văn hóa khu N, thị trấn N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 01/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 16/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1987 tại thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/3/2019; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 tại thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị B; có vợ là Vũ Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2018, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/12/2018; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Đoàn Thị Hương L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2018, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/12/2018; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 24/12/2018, C và L đến nhà T tại thôn N, xã A, huyện N chơi, ngồi uống nước. Tại đây, C rủ T và L cùng góp tiền để đi mua ma túy đá về sử dụng chung thì T, L đồng ý và thống nhất mỗi người góp 100.000đ. T không có tiền nên bảo L ứng trước rồi trả lại sau thì L đồng ý. L bỏ ra 200.000đ (trong đó 100.000đ cho T mượn) và C bỏ ra 100.000đ đưa cho L. L cầm tổng cộng 300.000đ để mua ma túy. L bảo T đi cùng, còn C ở nhà T chờ. L lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 34B1-516.70 của chị Vũ Thị Q (là vợ của L) chở T từ nhà T đi về hướng ga T để tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường Quốc Lộ 37 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện N, thấy có 01 người đàn ông đứng ven đường thì L dừng xe và đến chỗ người này để hỏi mua ma túy đá thì người này đồng ý bán. L đưa cho người đàn ông số tiền 300.000đ và được người này đưa lại cho 02 gói ma túy được gói bằng vỏ bao thuốc lá màu vàng. L đưa gói ma túy vừa mua cho T cầm rồi chở T đi về để sử dụng. Đi được một đoạn trên Quốc lộ 37, đến 23 giờ 30 phút, L và T bị Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang khi trên tay trái của T đang cất giữ 02 gói nilon, kích thước 2cm x 2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T và L khai nhận 02 gói nilon là ma túy đá và cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an huyện Nam Sách đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm 02 gói nilon màu trắng, kích thước 2cm x 2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 34B1-516.70.

Tại bản kết luận giám định số 691/KLGD (D6) ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1827 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-NS ngày 29/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 14/3/2019;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 25/12/2018;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 25/12/2018;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 691/2018/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có 0,08860 gam Methamphetamine và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 24/12/2018, tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn N, xã A, huyện N, Nguyễn Xuân C là người khởi xướng và cùng góp tiền với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L để T, L đi mua ma túy về sử dụng chung. Hồi 23 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L có hành vi cất giữ trái phép 0,1827 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng chung thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để các bị cáo sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Xuân C là người trực tiếp khởi xướng và góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng không trực tiếp đi mua ma túy; Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T không khởi xướng nhưng cùng góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng chung nên C, T và L có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả 3 bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, công an có thu giữ của các bị cáo 0,1827 gam Methamphetamine. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,08860 gam Methamphetamine cùng vỏ bao mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong số 691/2018/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; vỏ bao mẫu vật hiện không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 34B1-516.70 L sử dụng để chở T đi mua ma túy. Đây là xe của chị Vũ Thị Q. Chị Q không biết L lấy xe của chị để đi mua ma túy, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Q là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và L, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 14/3/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 25/12/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giữ 25/12/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 691/2018/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có 0,08860 gam Methamphetamine và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang